

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/DS-ST**

Ngày 24/01/2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Công Dung

2/ Bà Võ Thị Trà Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa, bà Trương Thị Lệ Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST - DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Công H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Công H trình bày:*** Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 24 tháng 01 năm 2021 ông có cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L mượn số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng để sử dụng vào việc cá nhân, hẹn trong vòng 6 tháng sẽ trả số tiền trên. Ông đã đòi nhiều lần và đã khởi kiện ra Tòa án, tại Tòa, bà Phạm Thị L có hứa trả cho ông số tiền trên vào ngày 16/10/2021 nhưng từ đó cho đến nay vợ chồng ông T, bà L không trả. Nay ông khởi

kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Tấn T, bà Phạm Thị L trả số tiền 350.000.000 đồng cho ông.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L trình bày: Vợ chồng ông, bà thừa nhận có nợ tiền của ông Bùi Công H nhưng không phải là số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng. Thực chất, ông bà chỉ nợ ông H số tiền gốc 150.000.000 đồng, quá trình mượn ông bà đã trả lãi cho ông H được số tiền khoảng 70.000.000 đồng. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông bà trả số tiền 350.000.000 đồng, ông bà đề nghị ông H xem xét lại và chỉ đồng ý trả cho ông Bùi Công H số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản gốc giấy mượn tiền lập ngày 24/01/2021; bản gốc giấy hẹn nợ lập ngày 16/9/2021; bản tự khai của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự, cụ thể ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công H số tiền 250.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; bị đơn hiện cư trú tại xã Tiên Hiệp nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ với số tiền là 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Công H và bị đơn ông Nguyễn Tấn T, bà Phạm Thị L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, theo ông đó ông Nguyễn Tấn T, bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công H số tiền 250.000.000 đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Tấn T, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 235 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Công H về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công H số tiền 250.000.000 (*hai trăm năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không trả xong số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L chịu 17.500.000 (*mười bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho ông Bùi Công H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008557 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải

